

Bản án số: 104/2023/HS-ST
Ngày 24-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hòa và ông Lê Xuân Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/HSST-QĐ ngày 26/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1983 tại xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn 3, xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Hanh và bà Khuất Thị Thơm; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/9/2022 đến nay. “có mặt”

2. Nguyễn Duy H, sinh ngày 28/01/1952 tại xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn 3, xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Xá (c) và bà Hoàng Thị Bỉ (c); có vợ và 06 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. “có mặt”

Người bào chữa cho các bị cáo A và H: Luật sư Phạm Tiến Dũng và Luật sư Nguyễn Văn Thanh, Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Thái An, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. “có mặt”

Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969; nơi thường trú: Thôn 3, xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. “có mặt”

Người đại diện theo ủy quyền của ông Chiến: Bà Khuất Thị S, sinh năm 1972 (vợ ông Chiến); nơi thường trú: Thôn 3, xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. “có mặt”

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Chiến: Luật sư Nguyễn Anh Đức và Luật sư Hoàng Thị Huế, Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Hải An, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. “có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Khuất Thị S, sinh năm 1972; nơi thường trú: Thôn 3, xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. “có mặt”

2. Chị Kiều Thị V, sinh năm 1985; nơi thường trú: Thôn 3, xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/9/2022, Nguyễn Tuấn A đi từ nhà ra phía ngoài cổng thì thấy ông Nguyễn Văn C (hàng xóm) xếp một số kiêu gạch vào chỗ đất trống (đất công ven đường làng) mà hàng ngày Tuấn A thường đỗ xe ô tô của mình nên Tuấn A nói ông C, dẫn đến việc hai bên cãi nhau, rồi xảy ra xô xát giằng co với nhau. Tuấn A vật ngã ông C xuống nền đường bê tông. Cùng lúc đó, Nguyễn Duy H (*bố của Tuấn A*) đi từ trong nhà ra cổng, thấy Tuấn A và ông C đang giằng co, xô xát, liền nhặt một đoạn gỗ kích thước (97x12x02)cm, chạy đến đánh 02 cái, có một cái trúng chân ông C. Thấy vậy, mọi người chạy đến can ngăn và kéo ông H ra không cho đánh ông C nữa. Ông C vùng dậy chạy về phía có nhiều kiêu gạch xếp ở gần đó. Tuấn A và H tiếp tục đuổi theo. Khi ông C vừa chạy đến chỗ có nhiều kiêu gạch thì Tuấn A đuổi kịp và dùng tay nắm (ở tư thế vói) chạm vào vùng đầu và lưng của ông C, thì cả 02 cùng mất đà ngã về phía trước, ông C thì ngã ngửa người về phía gần mấy kiêu gạch còn Tuấn A ngã vào thùng phuy chứa nước cạnh đó. Ông C vừa đứng dậy thì Tuấn A cũng đứng dậy xô đẩy với ông, cùng lúc này H đuổi đến nơi, dùng thanh gỗ đánh ông C nhưng không trúng. Tuấn A giơ tay định đánh ông C nhưng được mọi người chạy đến giữ lại, kéo ra, còn ông C bị ngã ngửa người tựa lưng vào gốc cây (đã bị đốn cụt) sát đồng gạch và bất tỉnh.

Hậu quả: + Ông C bị thương và được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức, kết quả chẩn đoán: Đa chấn thương, chấn thương sọ não, máu tụ ngoài

màng cứng hai bán cầu, gãy khung tiếp gò má phải. Ngày 14/9/2022 thì ông C chuyển về bệnh viện đa khoa Sơn Tây tiếp tục điều trị đến ngày 26/9/2022 ra viện.

+ Nguyễn Tuấn A bị thương tích xây sát bầm tím ở vùng thái dương trái và phần hông bên phải, không đi sơ cứu ở cơ sở y tế nào.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1665/GĐ-TTPY ngày 21/11/2022, Trung tâm pháp y, Sở Y tế Hà Nội kết luận tại thời điểm giám định thương tích của ông Nguyễn Văn C:

1. Các vết mổ: 06%
2. Khuyết sọ bán cầu não phải đáy cứng: 26%
3. Khuyết sọ bán cầu não trái đáy cứng: 26%
4. Máu tụ ngoài màng cứng hai bên đã phẫu thuật lấy máu tụ: 05%
5. Gãy cung tiếp gò má phải: 08%

6. Hiện chưa đánh giá hết mức độ di chứng biến chứng của các tổn thương, đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định ra viện.

7. Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do vật tày, tày có cạnh gây nên.

Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 55% (*Năm mươi lăm phần trăm*). Tính theo phương pháp cộng lùi.

Ngày 03/02/2023, Trung tâm pháp y, Sở Y tế Hà Nội có Bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 95/GĐTTPY, kết luận:

1. Giữ nguyên mục 1, 2, 3, 4, 5 tại mục VI trong bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1665/GĐTTPY ngày 21/11/2022 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Hà Nội: 55%.

2. Bổ sung các vết dẫn lưu: 03%.

3. Bổ sung tổn thương nhu mô não vùng đỉnh hai bên: 21%.

4. Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do vật tày, tày có cạnh gây nên.

Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe (lần 1 + lần 2): 66% (*Sáu mươi sáu phần trăm*). Tính theo phương pháp cộng lùi.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 27/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Duy H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 05 năm-05 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s, o khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 02 năm 06 tháng-03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà S (vợ ông C) là người đại diện theo ủy quyền của ông C yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông C số tiền 300.000.000đồng. Các bị cáo và người nhà của các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 300.000.000đồng. Tại phiên tòa, lúc đầu bà S yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm 300.000.000đồng, nhưng sau lại thay đổi, yêu cầu bồi thường thêm 200.000.000đồng nhưng không đưa ra được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh yêu cầu của mình. Các bị cáo chỉ tự nguyện bồi thường thêm 50.000.000đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tách phần bồi thường thiệt hại trong vụ án để giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đủ điều kiện khởi kiện.

Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày:

Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo H dùng gây đánh ông C nhưng không gây thương tích cho ông . Thương tích của ông C do vật gì gây ra cũng không xác định được chính xác. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự là hơi khiên cưỡng.

Về hình phạt: Kiểm sát viên tại phiên tòa đã đã phân tích đầy đủ các tình tiết và đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với vai trò, tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và gia đình của các bị cáo đều rất thiện chí, chủ động, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bồi thường thêm, các bị cáo cũng đều tự nguyện bồi thường thêm số tiền 50.000.000đồng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày:

Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Bản kết luận điều tra bổ sung trong hồ sơ vụ án xác định ông C dùng gạch đánh bị cáo A chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo và của người làm chứng là người thân của bị cáo là không có căn cứ và không khách quan.

Về thương tích của ông C: Cơ quan điều tra chưa làm rõ được cơ chế hình thành thương tích của ông C.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo chưa thật sự ăn năn hối cải về việc phạm tội nhưng Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là chưa thỏa đáng.

Về mức hình phạt: Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là quá thấp so với hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

Về bồi thường thiệt hại: Mặc dù bị hại không còn giữ được hóa đơn chứng từ điều trị thương tích, tuy nhiên căn cứ vào tỉ lệ tổn hại sức khỏe của bị hại và lời khai của bị hại và bà S về việc chi phí thực tế điều trị thương tích của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức bồi thường hợp lý, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai quá trình điều tra, không bị Điều tra viên và cán bộ điều tra mớm cung, ép cung hay dùng nhục hình. Các bị cáo tự nguyện và thành khẩn khai báo sự thật theo diễn biến sự việc đã xảy ra và cán bộ điều tra ghi đúng lời khai của các bị cáo. Tại các biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung bị can, các bị cáo đều khai tự nguyện khai báo, đều được tự đọc hoặc nghe đọc lại các biên bản trước khi ký. Khi Kiểm sát viên hỏi phúc cung, các bị cáo cũng khai quá trình điều tra, không mớm cung, bị ép cung, không bị dùng nhục hình. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 06/9/2022, Nguyễn Tuấn A đi từ nhà ra phía ngoài cổng thì thấy ông Nguyễn Văn C (hàng xóm) xếp một số kiệu gạch vào chỗ đất trống (đất công ven đường làng) mà hàng ngày Tuấn A thường đỗ xe ô tô của mình nên Tuấn A nói ông C, dẫn đến hai bên cãi nhau, rồi xảy ra xô xát giằng co với nhau. Tuấn A vật ngã ông C xuống nền đường bê tông. Cùng lúc đó, Nguyễn Duy H (*bố của Tuấn A*) đi từ trong nhà ra cổng, thấy Tuấn A và ông C đang giằng co, xô xát, liền nhặt một đoạn gỗ kích thước (97x12x02)cm, chạy đến đánh 02 cái, có một cái trúng chân ông C. Thấy vậy, mọi người chạy đến

can ngăn và kéo H ra không cho đánh ông C nữa. Ông C vùng dậy chạy về phía có nhiều kiêu gạch xếp ở gần đó. Tuấn A và H tiếp tục đuổi theo. Khi ông C vừa chạy đến chỗ có nhiều kiêu gạch thì Tuấn A đuổi kịp và dùng tay đấm theo (ở tư thế vớ) chạm vào vùng đầu và lưng của ông C, thì cả 02 cùng mất đà ngã về phía trước, ông C thì ngã ngửa người về phía gần mấy kiêu gạch còn Tuấn A ngã vào thùng phuy chứa nước cạnh đó. Ông C vừa đứng dậy thì Tuấn A cũng đứng dậy xô đẩy với ông C, cùng lúc này H đuổi đến nơi, dùng thanh gỗ đánh ông C nhưng không trúng. Tuấn A giơ tay định đánh ông C nhưng được mọi người chạy đến giữ lại, kéo ra, còn ông C bị ngã ngửa người tựa lưng vào gốc cây (đã bị đốn cụt) sát đồng gạch và bất tỉnh.

Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào tối ngày 06/9/2022, tại đường bê tông thuộc thôn 3, xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Tuấn A đã có hành vi dùng tay đánh ông Nguyễn Văn C còn Nguyễn Duy H dùng mảnh ván bằng gỗ đánh ông C nhưng không gây thương tích. Khi ông C bỏ chạy, Tuấn A chạy trước, H chạy sau cầm mảnh gỗ đuổi theo ông C. Tuấn A đấm (tư thế vớ) chạm vào đầu và vai ông C, làm ông C ngã vào đồng gạch bị thương tích vùng đầu, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 66%. Mặc dù, Nguyễn Duy H dùng gậy đánh ông C không gây % tỷ lệ thương tích cho ông C, nhưng hành vi của H đã giúp sức về mặt tinh thần, tiếp thêm ý chí cho Tuấn A tiếp tục đuổi đánh ông C, nên Nguyễn Duy H đồng phạm cùng Tuấn A.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn, hành vi của Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Duy H đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ với lỗi cố ý gián tiếp. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo theo quy định của Luật hình sự.

Vụ án có 02 bị cáo tham gia nhưng không có sự sắp xếp, phân công vai trò của từng bị cáo mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần phân hóa tội phạm, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A là người có vai trò chính, xuất phát ban đầu cãi nhau với ông C, 2 bên giằng co, vật lộn tại đường bê tông rồi A tiếp tục đuổi ông C làm ông C ngã vào đồng gạch bị thương tích vùng đầu 66%. Vì vậy cần áp dụng hình

phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án xem xét: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, bị cáo đầu thú, bị cáo có 1 bác ruột là liệt sĩ và 1 bác ruột là thương binh, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt và phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố.

Bị cáo Nguyễn Duy H có vai trò thứ yếu, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khi phạm tội đủ 70 tuổi trở lên, có 1 anh ruột là liệt sĩ và 1 anh ruột là thương binh là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố và không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước, cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, phòng ngừa.

[3]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) 01 (một) tấm gỗ hình chữ nhật màu xám kích thước (97x12x2)cm mà Nguyễn Duy H sử dụng đánh ông Nguyễn Văn C nhưng không trực tiếp gây ra thương tích, nên tịch thu, tiêu hủy.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra, bà S (vợ ông C) là người đại diện theo ủy quyền của ông C yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông C số tiền 300.000.000đồng. Các bị cáo và người nhà của các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 300.000.000đồng. Tại phiên tòa, bà Sáu yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm 300.000.000đồng nhưng các bị cáo chỉ tự nguyện bồi thường thêm 50.000.000đồng. Xét thấy, quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử, Cơ quan điều tra và Tòa án đã yêu cầu ông C và bà S cung cấp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc điều trị thương tích của ông C nhưng không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào. Tại phiên tòa, ông C và bà S cũng không cung cấp gì thêm, nên không có căn cứ để xem xét yêu cầu tại phiên tòa của ông C và bà S về việc bồi thường thêm. Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông Chiến số tiền 350.000.000đồng, đã bồi thường 300.000.000đồng, còn phải liên đới bồi thường tiếp số tiền 50.000.000đồng, cụ thể: mỗi bị cáo bồi thường 25.000.000đồng.

Chị Kiều Thị V (vợ bị cáo Tuấn A) tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông thay cho bị cáo Tuấn A. Chị V không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền chị đã bồi thường cho ông C nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo H đủ 60 tuổi trở lên, theo quy định của Luật Người cao tuổi thì bị cáo H là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

[7]. Đối với việc bà Khuất Thị S đề nghị xem xét việc tởi ngày 05/9/2022, ông H có hành vi trộm cắp chiếc xe đạp của bà để ở khu đất trống (công cộng) trước cửa nhà bà và nhà ông H. Bà S khai mua chiếc xe vài năm trước với giá 1.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định khi ông H dắt xe về nhà do xe đạp để ở khu đất công cộng, không rõ chủ sở hữu là ai, trời đã tởi khuya, xe để đó sẽ bị mất trộm nên dắt về nhằm bảo quản, nếu sau ai để quên thì đến lấy. Nhưng ngay khi đang dắt xe, thấy ông C nói đó của gia đình ông C thì ông H đã để lại xe đạp ở vị trí cũ. Sau đó bà S ra lấy xe về vì vậy không đủ cơ sở xác định có sự việc phạm tởi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 05 (năm) năm tù về tởi Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam 09/9/2022.

2. Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, o, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 03 (ba) năm tù về tởi Cố ý gây thương tích, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày 24/11/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Duy H cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) tấm gỗ hình chữ nhật màu xám kích thước khoảng (97x12x2)cm. (Theo biên bản giao nhận ngày 21/3/2023)

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Nguyễn Văn C số tiền 350.000.000đ (*ba trăm năm mươi triệu đồng*), đã bồi thường 300.000.000đồng, mỗi bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 25.000.000đ (*hai lăm triệu đồng*).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Người cao tuổi và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000đ (*một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí đối với bị cáo Nguyễn Duy H.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Đức Hiếu

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

Hoàng Đức Hiếu

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;